

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hiếu

2. Ông Nguyễn Thế Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Hoàng Văn T, sinh năm: 1963; tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Nông dân. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Tự T2, không rõ năm sinh (đã chết). Con bà: Huỳnh Thị M, sinh năm 1936. Bị cáo có vợ: Lê Thị L, sinh năm 1969. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: Không. Tiền sự: Bị cáo bị Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 113/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 6 năm 2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Trần Thái T1 (tên gọi khác: T1), sinh năm: 1982; tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã H, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt

Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Trần Văn K, không rõ sinh năm (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị N, không rõ năm sinh. Bị cáo có vợ: Trần Thị Thu L1, sinh năm 1983. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2006. Tiền án: Không. Tiền sự: Bị cáo bị Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 104/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 6 năm 2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Hoàng Ngọc A, sinh năm: 1955; tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông: Hoàng Tự T2, không rõ năm sinh (đã chết). Con bà: Huỳnh Thị M, sinh năm 1936. Bị cáo có chồng: Trần Văn K1, sinh năm 1952. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1979. Tiền án: Không. Tiền sự: Bị cáo bị Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC ngày 16 tháng 6 năm 2020. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/9/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1979; địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Hoàng Ngọc B, sinh năm: 1958, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 8 năm 2020, Hoàng Văn T, Trần Thái T1, Hoàng Ngọc A và Nguyễn Hùng C đến quán nước của Hoàng Ngọc B tại ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương để uống nước. Tại đây, thấy có 01 bộ bài tây (loại 52 lá) nên T, T1, A rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài câu cá được thua bằng tiền. Hình thức chơi là sử dụng 01 bộ bài tây chia thành 03 tụ, mỗi tụ 08 lá, người chia bài được 09 lá, các lá còn lại được đặt ở giữa bàn để rút. Người chia bài đánh lá bài đầu tiên, sau đó được rút 01 lá bài và đánh 01 lá bài. Người chơi lần lượt rút và đánh bài theo chiều kim đồng hồ. Nếu ai có lá bài cộng với lá bài người chơi đánh ra đủ 10 điểm hoặc trùng quân bài tây thì được lấy để tính điểm. Khi rút hết số bài trên bàn thì người chơi tính tổng số điểm các lá bài lấy được có màu đỏ. Người có số điểm thấp nhất phải trả cho người có số

điểm cao nhất số tiền 20.000 đồng. Người có số điểm thấp thứ hai phải trả cho người có số điểm cao nhất số tiền 10.000 đồng.

Cả nhóm chơi đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an xã F, huyện D bắt quả tang và lập biên bản vụ việc, đồng thời thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu tại chiếu bạc:
 - + 01 cái bàn gỗ màu sơn xanh, hình chữ nhật, cao 60cm, rộng 60cm;
 - + 04 cái ghế dựa bằng nhựa, màu đỏ;
 - + 01 bộ bài tây đã qua sử dụng;
 - + Tiền Việt Nam: 130.000 đồng;
- Thu giữ trên người các đối tượng:
 - + Trần Thái T1: Tiền Việt Nam: 1.890.000 đồng;
 - + Hoàng Ngọc A: Tiền Việt Nam: 246.000 đồng;
 - + Nguyễn Hùng C: Tiền Việt Nam: 10.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định hành vi tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Đối với Hoàng Văn T: T đem theo số tiền 50.000 đồng, T sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc cùng T1 và A, mỗi ván đặt cược số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, thua hết số tiền 50.000 đồng.

- Đối với Trần Thái T1: T1 đem theo số tiền 1.910.000 đồng, T1 sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc cùng T và A, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, thua hết số tiền 20.000 đồng. Công an xã F thu giữ trên người T1 số tiền 1.890.000 đồng.

- Đối với Hoàng Ngọc A: A đem theo số tiền 306.000 đồng, A lấy ra số tiền 60.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc cùng T và T1, mỗi ván đặt số tiền từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, thắng được số tiền 70.000 đồng. Công an xã F thu giữ trên người A số tiền 246.000 đồng và 130.000 đồng A để trên bàn.

- Đối với Nguyễn Hùng C: C đem theo số tiền 10.000 đồng để mua nước, khi thấy đánh bạc, C ngồi xem nhưng không tham gia.

Như vậy Hoàng Văn T, Trần Thái T1, Hoàng Ngọc A sử dụng tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.020.000 đồng.

Các bị can Trần Thái T1, Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn T đã bị Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền, theo các Quyết định xử phạt hành chính số 104, 111, 113/QĐ-XPHC ngày 16/6/2020. Vì vậy, hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài câu cá được thua bằng tiền của Hoàng Văn T, Trần Thái T1, Hoàng Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKSDT ngày 25/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thái T1, Hoàng Ngọc A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

*** Về hình phạt:**

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thái T1 từ 32.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

*** Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Đối với 01 bộ bài tây đã qua sử dụng (loại 52 lá), được các bị can sử dụng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái bàn gỗ màu sơn xanh, hình chữ nhật, cao 60cm, rộng 60cm; 04 cái ghế dựa bằng nhựa, màu đỏ. Quá trình điều tra xác định, các tài sản trên là của B, B không biết T, T1, A sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên trả lại cho B.

- Đối với số tiền 2.020.000 đồng (trong đó: Thu giữ tại chiếu bạc 130.000 đồng và thu giữ trên người Trần Thái T1 1.890.000 đồng). Đây là số tiền các bị can T, T1, A sử dụng vào việc đánh bạc, đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 246.000 đồng thu giữ của Hoàng Ngọc A. Quá trình điều tra xác định, A không dùng số tiền trên để đánh bạc, đề nghị trả lại cho A.

- Đối với số tiền 10.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Hùng C. Quá trình điều tra xác định, C không tham gia đánh bạc, đề nghị trả lại cho C.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thái T1, Hoàng Ngọc A, Hoàng Văn T đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng

của đại diện Viện Kiểm sát và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở thành một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng 14 giờ 00 phút đến 16 giờ 00 phút ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại quán nước của Hoàng Ngọc B, thuộc ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương, các bị can Hoàng Văn T, Trần Thái T1 và Hoàng Ngọc A có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài câu cá được thua bằng tiền, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.020.000 đồng.

Số tiền từng bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Hoàng Văn T số tiền 50.000 đồng; Trần Thái T1 số tiền 1.910.000 đồng; Hoàng Ngọc A số tiền 60.000 đồng.

Xét, Ngày 16 tháng 6 năm 2021 các bị cáo bị công an huyện Dầu Tiếng xử phạt hành chính số tiền mỗi bị cáo 1.500.000 đồng chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 11/8/2020 lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 2.020.000 đồng. Do đó, hành vi mà các bị cáo T, T1 và A thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Cáo trạng số 18/CT-VKSĐT ngày 25/02/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nếp sống văn minh, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là trái pháp luật nhưng vì ý thức xem thường pháp luật nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Các bị cáo tham gia đánh bạc với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng tham gia thực hiện nên xét về tính chất thì các bị cáo có vai trò tương đương nhau nhưng số tiền dùng để đánh bạc khác nhau nên phải chịu mức hình phạt tương ứng.

Các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo T và A có cha Hoàng Tự T2 là liệt sỹ và có mẹ là Huỳnh Thị M là bà mẹ Việt Nam Anh hùng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bị cáo T1 có bà nội Nguyễn Thị N1 là bà mẹ Việt Nam Anh hùng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Từ các nhận định trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Đối với Nguyễn Hùng C: C đem theo số tiền 10.000 đồng để mua nước, khi thấy đánh bạc, C ngồi xem nhưng không tham gia vào việc đánh bạc.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng (loại 52 lá), được các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội;

- Sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 2.020.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc A số tiền 246.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Trả lại ông Nguyễn Hùng C số tiền 10.000 đồng do ông C không tham gia vào hành vi đánh bạc.

- Trả lại B 01 cái bàn gỗ màu sơn xanh, hình chữ nhật, cao 60cm, rộng 60cm; 04 cái ghế dựa bằng nhựa, màu đỏ. Các tài sản trên là của B, B không biết T, T1, A sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên trả lại cho B.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thái T1 và Hoàng Ngọc A phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thái T1 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Hoàng Văn T theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 09/2021/LCCC-HS ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Hoàng Ngọc A theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11/2021/LCCC-HS ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Trần Thái T1 theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/2021/LCCC-HS ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng (loại 52 lá).

- Trả lại cho Hoàng Ngọc B 01 (một) cái bàn gỗ màu sơn xanh, hình chữ nhật, cao 60cm, rộng 60cm, dài 100cm; 04 (bốn) cái ghế dựa bằng nhựa, màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

- Sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 2.020.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Hoàng Ngọc A số tiền 246.000 đồng (Hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại ông Nguyễn Hùng C số tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001361 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Văn T, Trần Thái T1 và Hoàng Ngọc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến